TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 09/2022/KDTM-ST Ngày: 30-9-2022 V/v tranh chấp về hợp đồng mượn tài sản và mua bán hàng hóa	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nữ Thu Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phú Hữu.

2. Ông Nguyễn Viết Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Linh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2022/TLST-KDTM ngày 10/5/2022 về việc "*tranh chấp về hợp đồng mượn tài sản và mua bán hàng hóa*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2022/QĐXXST-KDTM ngày 16/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 243/2022/QĐST-KDTM ngày 06/09/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty D;

Địa chỉ: Ấp h, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn H, sinh năm, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số h, đường T, tổ m, ấp H, xã A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Thiết T, sinh năm 1991, chức vụ: Nhân viên Phòng Kinh doanh.

Địa chỉ: Số m, đường X, khóm b, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (văn bản ủy quyền ngày 28/12/2021).

Địa chỉ liên hệ: Số h, đường N, Phường b, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Trần Đình H, sinh năm;

Địa chỉ: Số nhà h, đường N, Phường h, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (văn bản ủy quyền ngày 22/9/2022).

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị Mỹ H – Chủ Hộ kinh doanh H (Cửa hàng T);

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Trần Xuân Th, sinh năm;

Cùng địa chỉ: Số b, tổ c, đường T, ấp H, xã A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (văn bản ủy quyền ngày 07/3/2022).

(Ông H, ông T, ông Th có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty D có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Thiết T và ông Trần Đình H trình bày:

Công ty D (tên viết tắt là D) và Bà Võ Thị Mỹ H – Chủ Hộ kinh doanh H có ký kết hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng số 21/2019/HĐMB-LPG CHAI ngày 01/08/2019, thời hạn hợp đồng từ ngày 01/8/2019 đến ngày 31/12/2020. Theo đó, D bán cho bà H sản phẩm gas (LPG) được đóng trong chai 12 kg và 45 kg, mang nhãn hiệu Petimex Gas. Bà H có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng và tiền ký cược vỏ chai trước khi nhận hàng. Đối với hợp đồng ký cược chai và mua bán hàng hóa là nước gas các bên đã giải quyết xong nên nguyên đơn không yêu cầu giải quyết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng, Công ty D có cho bà H mượn chai LPG (dùng để chứa khí dầu mỏ hóa lỏng, gas) gồm 1.687 vỏ chai loại 12 kg và 99 chai loại 45 kg, nhãn hiệu Petimex Gas nhưng không có ký kết hợp đồng mượn tài sản mà việc mượn được chứng minh bằng biên bản xác nhận công nợ ngày 02/11/2020 (xác nhận công nợ từ ngày 01/10/2020 đến ngày 31/10/2020). Nay hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng đã hết hạn và không được hai bên gia hạn hay ký kết mới nhưng bà H vẫn chưa hoàn trả hay thanh toán giá trị vỏ LPG cho Công ty D. Do vậy, Công ty D yêu cầu bà H, Chủ hộ kinh doanh H phải trả cho Công ty D tất cả vỏ chai đã mượn là 1.687 vỏ chai loại 12 kg và 99 chai loại 45 kg. Do bị đơn đã đưa vỏ chai vào lưu thông trên thị trường nên trường hợp bị đơn không trả được đúng vỏ chai đã mượn (vật đặc định) thì nguyên đơn đồng ý nhận vỏ chai cùng loại (vật cùng loại), chỉ cần là vỏ chai mang nhãn hiệu Petimex Gas, màu sắc nào cũng được, loại 12 kg và 45 kg, tình trạng chai vẫn còn sử dụng, lưu hành được (không hỏng hóc, xì, hư van).

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn, nguyên đơn hoàn toàn không đồng ý, bởi vì số tiền bị đơn khởi kiện yêu cầu nguyên đơn trả là tiền mua bán hàng hóa, được tính trong giá sản phẩm, chứ không phải là tiền khấu hao vỏ chai hay trả lãi cho vỏ chai LPG như bị đơn trình bày.

Nguyên đơn thống nhất việc bị đơn rút toàn bộ yêu cầu phản tố tại phiên tòa.

Theo đơn phản tố và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn bà Võ Thị Mỹ H – Chủ Hộ kinh doanh H có người đại diện hợp pháp là ông Trần Xuân Th trình bày:

Bà H yêu cầu Công ty D trả cho bà H – Chủ hộ kinh doanh H (Cửa hàng T) số tiền khấu hao vỏ bình được tính thêm trong tiền thanh toán nước gas từ 2014 đến 2019 với tổng số tiền là 351.816.192 đồng.

Cụ thể gồm:

- Số tiền mà Cửa hàng T đã bỏ ra hàng tháng để khấu hao vỏ bình để trả nợ cho công ty thương mại dầu khí Đồng Tháp tương ứng: Sản lượng bình quân hàng tháng 5000kg (416 bình) x 6000 đồng x 84 tháng = 209.664.000 đồng.

- Số tiền mà cửa hàng đã bỏ ra hàng tháng để trả lãi vay đầu tư vỏ bình để trả nợ cho công ty thương mại dầu khí Đồng Tháp tương ứng: Sản lượng bình quân hàng tháng 5000kg (416 bình) x 4068 đồng x 84 tháng =142.152.192 đồng.

Bị đơn thừa nhận có ký hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng số 21/2019/HĐMB-LPG CHAI ngày 01/08/2019, biên bản xác nhận công nợ ngày 02/11/2020 (xác nhận công nợ từ ngày 01/10/2020 đến ngày 31/10/2020) do phía nguyên đơn đưa ra.

Tuy nhiên, bị đơn không thống nhất một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì bị đơn chỉ có mượn 1.150 vỏ bình loại 12kg và 85 vỏ bình loại 45 kg nhưng là mượn của Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp (Petimex) chứ không mượn trực tiếp của Công ty D, đến năm 2014 Petimex mới chuyển giao cho D. Bị đơn đã trả tiền ký cược 29.000.000 đồng tương ứng 180 vỏ và 297 vỏ khác thương hiệu mà nguyên đơn vẫn đồng ý nhận nên bị đơn chỉ còn nợ 673 vỏ loại 12 kg và 85 vỏ loại 45kg. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn đồng ý trả tài sản đã mượn trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán nước gas là 673 vỏ loại 12 kg và 85 vỏ loại 45 kg, nhãn hiệu Petimex Gas.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn, bà H là ông Trần Xuân Th rút toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn không thống nhất số lượng vỏ chai mà nguyên đơn yêu cầu, bị đơn chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn 673 vỏ loại 12 kg và 85 vỏ loại 45 kg. Về chất lượng, đặc điểm của vỏ chai thì bị đơn thống nhất theo yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn sẽ thu hồi những vỏ chai đã mượn để trả cho nguyên đơn, trường hợp bị đơn không trả được đúng vỏ chai đã mượn thì sẽ trả vỏ chai cùng loại, mang nhãn hiệu Petimex Gas, tình trạng chai vẫn còn sử dụng, lưu hành được như mô tả của nguyên đơn là không hỏng hóc, xì, hư van.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đều đã thực hiện đúng theo quy

định của Bộ luật Tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ theo đơn khởi kiện của Công ty D và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng mượn tài sản và mua bán hàng hóa. Bị đơn có địa chỉ tại xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Công ty D yêu cầu bà H là Chủ hộ kinh doanh H (của hàng Trung Kiên) trả vỏ chai dùng để đựng gas (LPG) gồm 1.687 vỏ loại 12 kg và 99 vỏ loại 45 kg, có đặc điểm: loại chai mang nhãn hiệu Petimex Gas, tình trạng bình vẫn còn sử dụng, lưu hành được (không hỏng hóc, xì, hư van).

Bị đơn xác định chỉ có mượn 1.150 vỏ bình loại 12kg và 85 vỏ bình loại 45 kg, đã trả được 477 vỏ loại 12 kg (trong đó có 297 vỏ khác thương hiệu) nên bị đơn chỉ còn nợ 673 vỏ loại 12 kg và 85 vỏ loại 45kg nhưng không có chứng cứ chứng minh.

Tại biên bản xác nhận công nợ ngày 02/11/2020 (xác nhận công nợ từ ngày 01/10/2020 đến ngày 31/10/2020) xác định bà H có mượn số vỏ chai LPG của Công ty D gồm 1.687 vỏ loại 12 kg và 99 vỏ loại 45 kg và theo sự thống nhất của các đương sự loại vỏ này mang nhãn hiệu Petimex Gas, gồm nhiều màu sắc.

Theo hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG chai) số 21/2019/HĐMU-LPG chai ngày 01/08/2019 được ký kết giữa nguyên đơn Công ty D và bị đơn bà Võ Thị Mỹ H – Chủ Hộ kinh doanh H có nội dung quy định tại khoản 10.3 là trong vòng 60 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng bên B (phía bị đơn) phải có trách nhiệm trả toàn bộ vỏ chai đã mượn của bên A (phía nguyên đơn). Căn cứ vào khoản 10.1 thì hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và có thời hạn đến 31/12/2020.

Như vậy, thời hạn để bà H thực hiện nghĩa vụ trả vỏ chai đã mượn cho D đã hết nên bà H phải có trách nhiệm trả toàn bộ số vỏ chai đã mượn cho D theo quy định tại Điều 4 Luật Thương mại năm 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019 và Điều 494, 496 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, bà H phải có trách nhiệm trả lại toàn bộ tài sản đã mượn là vỏ chai dùng để đựng gas (LPG) gồm 1.687 vỏ loại 12 kg và 99 vỏ loại 45 kg, có đặc điểm: loại

chai mang nhãn hiệu Petimex Gas, tình trạng bình vẫn còn sử dụng, lưu hành được (không hỏng hóc, xì, hư van).

[3] Về yêu cầu phản tố của bị đơn: Bà H yêu cầu Công ty D trả cho bà H – Chủ hộ kinh doanh H (Cửa hàng T) số tiền khấu hao vỏ bình được tính thêm trong tiền thanh toán nước gas từ 2014 đến 2019 với tổng số tiền là 351.816.192 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn rút toàn bộ yêu cầu phản tố, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố Tụng dân sự.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp do rút đơn phản tố theo quy định tại khoản 1 Điều 147, Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 217 và Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 4 của Luật Thương mại; Điều 494 và Điều 496 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty D.

Buộc bà Võ Thị Mỹ H – Chủ Hộ kinh doanh H có trách nhiệm trả cho Công ty D 1.687 vỏ chai LPG loại 12 kg và 99 vỏ chai LPG loại 45 kg (vỏ cùng loại mang nhãn hiệu Petimex Gas, tình trạng vỏ còn sử dụng, lưu hành, không hỏng hóc, xì, hư van).

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa của bị đơn bà H, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 3.000.000 đồng án phí về kinh doanh, thương mại sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.795.405 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0011312 ngày 30/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, bà H còn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.795.405 đồng.

Nguyên đơn Công ty D không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.638.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005649 ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS ND TPCL;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Nữ Thu Hân